

**BÁO CÁO THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2018**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Tổng thu nhập	Đồng	19,683,277,858	
2	Số lao động	Người	162	
3	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10,107,141	
4	Công ty đã nộp		3,811,644,230	
	BHXH	Đồng	2,974,213,213	
	BHYT	Đồng	539,292,615	
	BHTN	Đồng	237,762,582	
	BHTNLĐ	Đồng	60,375,820	

Ghi chú: Tình hình chấp hành các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

Nhà Bè, ngày 29. tháng 01. năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Quang Hiền

Trưởng phòng TC-HC-QT



Nguyễn Dương Thanh Hà

Giám đốc



Trương Quang Nhân

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập khác năm 2018																	
			Tiền trực tết Nguyên Đán 2018	Tiền trực PCLB	DS CBCNV tham dự Hội nghị NLD 2018	DS CBCNV tham dự Hội nghị đối thoại định kỳ	Lao động dự họp ngày 20/10	Tiền trợ cấp trách nhiệm cấp Ủy 2018	Tiền lễ Mùng 10/3, 30/4 & 01/5/2018	Tiền Lễ Trung thu	Tiền Tết Dương lịch 2019	Đồng phục 2017	Đồng phục 2018	Tổng kết hoạt động SXKD năm 2017	Sơ kết SXKD 6 tháng đầu năm 2018	Chi Tổ giúp việc CPII doanh nghiệp năm 2018	Chi thành viên BCD CPII DN 2018	Trợ cấp thời việc	Thanh toán tiền lương NLD	Tổng cộng
BAN ĐIỀU HÀNH			1,000,000	500,000	700,000	600,000	50,000	29,052,000	10,500,000	2,100,000	3,500,000	17,500,000	13,101,800	7,000,000	600,000	14,000,000	12,000,000	-	1,720,877	156,256,177
1	Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch	200,000		100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000		6,000,000			19,295,000
2	Trần Phước Thành	GD	200,000	100,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000	4,000,000				17,395,000
3	Trương Quang Nhâ	P.GD		100,000	100,000	100,000			1,500,000	300,000	500,000	2,500,000		1,000,000	100,000	2,000,000			1,720,877	9,920,877
4	Nguyễn Văn Hồng	P.GD	200,000		100,000			4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000		4,000,000				17,095,000
5	Hoàng Tiến Thọ	P.GD	200,000	200,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000					13,495,000
6	Lê Tấn Phong	KTT	200,000	100,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000	4,000,000				17,395,000
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV			100,000	100,000	50,000	4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,336,800	1,000,000	100,000		6,000,000			19,328,800
	Nghỉ hưu		-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,500,000	2,153,000	1,000,000	-	1,000,000	-	35,678,500	-	42,331,500
1	Phạm Văn Bắc	Chủ tịch										2,500,000	2,153,000	1,000,000		1,000,000		35,678,500		-
2	Trần Thị Lệ Hằng	P.GD																		-
	Tổng cộng		1,000,000	500,000	700,000	600,000	50,000	29,052,000	10,500,000	2,100,000	3,500,000	20,000,000	15,254,800	8,000,000	600,000	15,000,000	12,000,000	35,678,500	1,720,877	156,256,177

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Quang Hiền

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

Nguyễn Dương Thanh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Tấn Phong



Trương Quang Nhân

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG-PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Từ quỹ thưởng ban điều hành				Khen thưởng, Phúc lợi									Ghi chú
			Năm trước			Năm nay	Sinh nhật	Tiền quà cho ld nữ nhân ngày 8/3; 30/11	Tham quan, nghỉ mát 2018	Chi tiền quà Tết 2018	Chi tiền Lễ 02/9	Chăm lo quà Tết cho CB-CNV 2018	Chi năm viện dài ngày	Chi tiền hỗ trợ nghỉ việc, nghỉ hưu	Tổng	
			TƯ' tiền thưởng NQL 2016-2017	Tiền khen thưởng cá nhân "LĐTT, CSTĐ"2017	Tổng											
	BAN ĐIỀU HÀNH		163,167,000	2,730,000	165,897,000	-	1,400,000	400,000	8,364,000	9,000,000	17,500,000	200,000	1,000,000	-	37,864,000	
1	Huỳnh Ngũ Siêu	Chủ tịch	33,000,000	390,000	33,390,000		200,000			1,500,000	2,500,000	100,000			4,300,000	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	31,500,000	390,000	31,890,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
3	Trương Quang Nhân	P.GĐ		390,000	390,000		200,000		1,394,000		2,500,000				4,094,000	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.GĐ	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
5	Hoàng Tiến Thụ	P.GĐ	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000	100,000	1,000,000		6,694,000	
6	Lê Tấn Phong	KTT	25,542,000	390,000	25,932,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV	19,125,000	390,000	19,515,000		200,000	400,000	1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,994,000	
	Nghỉ hưu		33,333,000	390,000	33,723,000	-	200,000	-	-	1,500,000	-	-	-	5,000,000	6,700,000	
1	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000			1,500,000				5,000,000	6,700,000	
2	Trần Thị Lệ Hằng	KTT	6,333,000		6,333,000										-	
	Tổng cộng		196,500,000	3,120,000	199,620,000	0	1,600,000	400,000	8,364,000	10,500,000	17,500,000	200,000	1,000,000	5,000,000	44,564,000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày tháng Năm 2019

GIÁM ĐỐC



Trương Quang Nhân

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Các khoản thu nhập năm 2018												Tổng cộng thu nhập thực nhận	Ghi chú
			Từ quỹ lương viên chức quản lý				Từ quỹ thưởng ban điều hành				Từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Cơm trưa	Công tác phí + Điện thoại	Thu nhập khác		
			QT lương 2017	Thanh toán tiền lương năm 2017 (BS)	Năm nay	Tổng cộng	TƯ tiền thưởng NQL 2016-2017	Tiền khen thưởng cá nhân "LĐTT,CS"	Năm trước	Năm nay						
	BAN ĐIỀU HÀNH		228,000,000	95,000,000	1,025,200,000	1,348,200,000	163,167,000	2,730,000	165,897,000	-	37,864,000	60,590,000	76,886,000	113,924,677	1,803,361,677	
1	Huỳnh Ngũ Siêu	Chủ tịch	52,800,000	22,000,000	202,400,000	277,200,000	33,000,000	390,000	33,390,000		4,300,000	8,760,000	11,952,000	19,295,000	354,897,000	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	50,400,000	21,000,000	193,200,000	264,600,000	31,500,000	390,000	31,890,000		5,594,000	8,760,000	11,952,000	17,395,000	340,191,000	
3	Trương Quang Nhân	P.Giám đốc			151,200,000	151,200,000		390,000	390,000		4,094,000	8,030,000	9,878,000	9,920,877	183,512,877	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	165,600,000	226,800,000	27,000,000	390,000	27,390,000		5,594,000	8,760,000	10,776,000	17,095,000	296,415,000	
5	Hoàng Tiến Thu	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	165,600,000	226,800,000	27,000,000	390,000	27,390,000		6,694,000	8,760,000	10,776,000	13,495,000	293,915,000	
6	Lê Tấn Phong	KTT	38,400,000	16,000,000	147,200,000	201,600,000	25,542,000	390,000	25,932,000		5,594,000	8,760,000	10,776,000	17,395,000	270,057,000	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV				-	19,125,000	390,000	19,515,000		5,994,000	8,760,000	10,776,000	19,328,800	64,373,800	
	Nghỉ hưu		43,200,000	18,000,000	14,400,000	75,600,000	33,333,000	390,000	33,723,000	-	6,700,000	730,000	898,000	42,331,500	159,982,500	
1	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	14,400,000	75,600,000	27,000,000	390,000	27,390,000		6,700,000	730,000	898,000	42,331,500	153,649,500	
2	Trần Thị Lệ Hằng	KTT				-	6,333,000		6,333,000		-			-	6,333,000	
	Tổng cộng		271,200,000	113,000,000	1,039,600,000	1,423,800,000	196,500,000	3,120,000	199,620,000	0	44,564,000	61,320,000	77,784,000	156,256,177	1,963,344,177	

Thuyết minh:

Thu nhập bình quân 06 người quản lý (người/tháng) : 24.152.609 đồng (trừ Kiểm soát viên).

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày tháng năm 2018

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong

Trương Quang Nhân

